TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 324/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 11/4/2023.
V/v "*Tranh chấp ly hôn"*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN – TP. HỒ CHÍ MINH

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Chương.
Các hội thẩm nhân dân:
1/ Bà Nguyễn Thị Kim Liên.
2/ Bà Nguyễn Thị Tịnh Tâm.
- **Thư ký phiên tòa**: Bà Lê Thị Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh.
- **Đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân** *huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Quang Tuấn - Kiểm sát viên

Hôm nay, ngày 11 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 904/2022/TLST– HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2022 về "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2023/ QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 02 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 53/2023/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Hồ Văn Q, sinh năm 1979 (có đơn xin vắng mặt)
Thường trú: 5/2E ấp T 1, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thu V, sinh năm 1979 (vắng mặt)
Thường trú: 5/2E ấp T1, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn ghi ngày 29/6/2022, bản tự khai, biên bản về việc không tiến hành hòa giải được, biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, nguyên đơn ông Hồ Văn Q trình bày:

Sau một thời gian tìm hiểu, vào năm 2012 ông Hồ Văn Q và bà Nguyễn Thu V đã tự nguyện tiến đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện L2, tỉnh Đồng Tháp theo giấy chứng nhận kết hôn số 198/2012.

Vợ chồng chỉ sống hạnh phúc với nhau được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không cùng quan điểm, thường xuyên cãi nhau mặc dù đã hòa giải nhiều lần nhưng không đạt kết quả, do không chịu nổi nên ông Q với bà V đã sống ly thân từ đầu năm 2020 cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân vợ chồng không quan tâm, chăm sóc cho nhau nữa. Nhận thấy

tình cảm vợ chồng không còn thương yêu, không thể hàn gắn để về chung sống với nhau được. Do vậy, ông Q yêu cầu được ly hôn với bà Nguyễn Thu V.

Về con chung: Trong thời gian chung sống ông Q và bà Nguyễn Thu V có 01 con chung tên Hồ Minh T, sinh ngày 15/5/2013. Khi ly hôn ông Q giao con chung cho bà V trực tiếp nuôi dưỡng, ông Q tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 5.000.000đ một tháng. Hiện nay trẻ Trí đang ở chung với bà V nhưng bà V không hợp tác đến Tòa án giải quyết vụ kiện nên ông Q không thể dẫn con đến Tòa án ghi lời khai được.

Về tài sản chung và nợ chung: Trong vụ án này ông Q khai không có.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành điều tra, xác minh, tống đạt thông báo về việc thụ lý vụ án, tống đạt giấy triệu tập, tống đạt thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tống đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ, đồng thời nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn bà Nguyễn Thu V vắng mặt không có lý do nên vụ án được đưa ra xét xử hôm nay.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn phát biểu quan điểm:

Về phần thủ tục tố tụng dân sự: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng dân sự theo quy định pháp luật. Tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử áp dụng, tuân thủ đúng trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Những người tham gia phiên tòa chấp hành đúng nội quy phiên tòa.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là tranh chấp ly hôn và bị đơn cư ngụ tại huyện Hóc Môn nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh theo các qui định tại khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1, Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Toà án đã tống đạt thông báo về việc thụ lý vụ án, tống đạt giấy triệu tập, tống đạt thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tống đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ nhưng bị đơn đều vắng mặt không lý do. Ngoài ra, nguyên đơn ông Hồ Văn Q có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, Toà án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: ông Hồ Văn Q và bà Nguyễn Thu V tự nguyện tiến đến hôn nhân. Căn cứ giấy chứng nhận kết hôn 198/2012 do UBND xã L,

huyện L2, tỉnh Đồng Tháp cấp thì đủ cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa ông Q và bà V là hôn nhân hợp pháp.

[4] Xét về yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn: Do bà V không đến Tòa án để cung cấp chứng cứ nên Hội đồng xét xử căn cứ vào lời khai và các chứng cứ có trong hồ sơ để giải quyết vụ án. Ông Q và bà V chỉ sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, trong thời gian sống ly thân ông Q và bà V không còn quan tâm chăm sóc, lẫn nhau. Nay ông Q xác nhận tình cảm vợ chồng không còn yêu thương, quan tâm chăm sóc lẫn nhau và không thể hàn gắn tiếp tục chung sống với nhau nên ông Q yêu cầu được ly hôn. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập và thông báo về phiên hòa giải nhưng bà V vẫn cố tình không đến tòa án, không trình bày ý kiến, yêu cầu của mình. Điều này chứng tỏ bà V không có thiện chí để vợ chồng đoàn tụ, hàn gắn trở về sống chung với nhau. Từ đó Hội đồng xét xử xét thấy đời sống chung vợ chồng của ông Q và bà V đang ở trong tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên không thể kéo dài. Do vậy Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 luật Hôn nhân và Gia đình để chấp nhận đơn xin ly hôn của ông Q và xử cho ông Q được ly hôn với bà V.

[5] Xét về yêu cầu nuôi con chung: Ông Q và bà Nguyễn Thu V có 01 con chung tên Hồ Minh T sinh ngày 15/5/2013, khi ly hôn ông Q yêu cầu giao con cho bà V nuôi dưỡng. Hội đồng xét xử xét thấy cháu Trí hiện còn nhỏ và đang chung sống với mẹ nên việc giao con cho bà V trực tiếp nuôi dưỡng sẽ phù hợp với sự phát triển tâm sinh lý của trẻ chưa thành niên và phù hợp với các quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Ghi nhận việc ông Q tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 5.000.000đ một tháng. Ông Q có quyền yêu cầu thay đổi trực tiếp quyền nuôi con và có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai có quyền ngăn cản cấm đoán.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Trong vụ án này ông Q khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đồng, án phí về cấp dưỡng nuôi con là 300.000đồng do ông Q phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 28, 35, 39; 147; 186; 203; 207; 227; 228; 235; 264; 266 và Điều 267 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ các Điều 56; 58; 81; 82; 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Căn cứ vào Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, tiền, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của ông Hồ Văn Q được ly hôn với bà Nguyễn Thu V.

2/ Về con chung: Giao cho bà Nguyễn Thu V trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục con chung tên Hồ Minh T sinh ngày 15/5/2013. Ghi nhận sự tự nguyện của ông Hồ Văn Q cấp dưỡng nuôi con 5.000.000đ một tháng.

Nếu ông Hồ Văn Q không thực hiện việc cấp dưỡng nuôi con thì bà Nguyễn Thu V có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự tổ chức thi hành buộc ông Q thực hiện việc cấp dưỡng nuôi con. Kể từ ngày bà V có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Q không thi hành án thì phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Sau khi ly hôn, ông Q được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở ông Q thực hiện quyền này.Vì lợi ích của con, khi có lý do chính đáng, một hoặc cả hai bên đều có quyền yêu cầu tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con.

3/ Về tài sản chung và nợ chung: Trong vụ án này ông Q khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4/ Về án phí dân sự sơ thẩm:

Án phí về hôn nhân và gia đình: Là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) ông Hồ Văn Q phải nộp nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) mà ông Q đã nộp theo biên lai số AA/2021/0039825 ngày 12 tháng 7 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh. Ông Hồ Văn Q đã nộp đủ án phí.

Án phí cấp dưỡng nuôi con: Là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng), ông Hồ Văn Q chịu, nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Án xử công khai, tuyên án vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

- Căn cứ các Điều 271; 272; 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TANDTP.Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Hóc Môn;
- Chi cục THA Dân sự huyện Hóc Môn;
- UBND xã L, huyện L2, Tỉnh Đồng Tháp;
- Các đương sự;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Lưu VP, hồ sơ

Nguyễn Đình Chương